

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****TÀI CHÍNH—GIAO THÔNG VẬN TẢI**

THÔNG TƯ liên bộ số 4-LB/TT ngày 2-3-1983 hướng dẫn thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp đối với các xí nghiệp vận tải, bốc xếp và đại lý vận tải thuộc ngành giao thông vận tải theo quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Căn cứ quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng về việc sửa đổi và bổ sung quyết định 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng chính phủ, Bộ Tài chính đã có thông tư số 21-TC/CNA ngày 1-9-1982 hướng dẫn chung việc hạch toán giá thành, xác định mức thu quốc doanh, thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp trong các ngành sản xuất kinh doanh. Đối với các xí nghiệp vận tải, bốc xếp và đại lý vận tải hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế thuộc ngành giao thông vận tải, liên Bộ Tài chính—Giao thông vận tải hướng dẫn thêm một số điểm như sau.

A. XÁC ĐỊNH CÁC PHẦN KẾ HOẠCH CỦA CÁC XÍ NGHIỆP VẬN TẢI, BỐC XẾP VÀ ĐẠI LÝ VẬN TẢI

Do đặc điểm kinh tế, kỹ thuật của các xí nghiệp vận tải, bốc xếp, đại lý vận tải, những vật tư nhiên liệu, phụ tùng mà các xí nghiệp sử dụng dù do Nhà nước cung ứng theo kế hoạch hay tự khai thác của các cơ quan, xí nghiệp khác đều thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý cho nên đối với các xí nghiệp này chỉ có kế hoạch sản xuất chính và kế hoạch sản xuất phụ, không có phần kế hoạch bổ sung vật tư tự tìm kiếm.

B. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Ba chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh chủ yếu làm căn cứ tính trích và giảm trừ đối với hai quỹ khen thưởng và phúc lợi đã nói trong quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng và thông tư hướng dẫn số 21-TC/CNA ngày 1-9-1982 của Bộ Tài chính được áp dụng đối với các xí nghiệp vận tải, bốc xếp và đại lý vận tải thuộc ngành giao thông vận tải như sau.

I. CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA THỰC HIỆN

1. Đối với các xí nghiệp vận tải hàng hóa, hành khách trong nước, các xí nghiệp bốc xếp, đại lý vận tải, đại lý tàu biển là doanh thu thực hiện (tiền cước vận tải, bốc xếp, đại lý đã thu được trong năm).

2. Đối với xí nghiệp vận tải hàng hóa ngoài nước chỉ tiêu này là số ngoại tệ thuần túy thực hiện (riêng trong năm 1982 vẫn tính như năm 1981).

II. CHỈ TIÊU SẢN PHẨM CHỦ YẾU THEO TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG QUY ĐỊNH

1. Đối với các xí nghiệp vận tải:

a) Vận tải hàng hóa trong nước là khối lượng vận chuyển an toàn cho từng mặt hàng chủ yếu tính bằng tấn với nguyên tắc không được lấy mặt hàng vượt kế hoạch bù cho mặt hàng hụt kế hoạch.

Ví dụ:

Mặt hàng	Đơn vị tính (tấn)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1. Lương thực	1000 tấn	100	120	120
2. Thực phẩm	1000 tấn	120	120	100
3. Phân bón	1000 tấn	130	120	92,3
4. Than	1000 tấn	300	280	93,3
5. Sắt thép	1000 tấn	200	190	95
6. Bách hóa	1000 tấn	100	90	90,0
		950	920	96,8

Tỷ lệ đạt kế hoạch về chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu theo ví dụ này sẽ là:

$$\frac{120 + 120 + 120 + 280 + 190 + 90}{100 + 120 + 130 + 300 + 200 + 100} = 96,8\%$$

b) Đối với xí nghiệp vận tải hành khách là số lượng hành khách vận chuyển an toàn trên các tuyến đường chủ yếu tính bằng số lượng hành khách với nguyên tắc không được lấy số lượng hành khách trên các tuyến vượt kế hoạch bù cho các tuyến hụt kế hoạch.

Phương pháp xác định tương tự như ví dụ ở phần a.

c) Đối với xí nghiệp vừa vận chuyển hàng hóa vừa vận chuyển hành khách chỉ tiêu này được tính bình quân của hàng hóa và hành khách.

2. Đối với các xí nghiệp đại lý:

Là khối lượng hàng hóa chủ yếu được ủy thác, tính bằng tấn đại lý.

3. Đối với các xí nghiệp bốc xếp:

Là khối lượng bốc xếp các mặt hàng chủ yếu tính bằng tấn.

III. CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH

Áp dụng như thông tư số 21-TC/CNA ngày 1-9-1982 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn.

C. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ XÍ NGHIỆP

1. Trường hợp hoàn thành kế hoạch:

Nếu xí nghiệp hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước thì ngoài việc trích lập quỹ phát triển sản xuất theo chế độ hiện hành, mức trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi được thực hiện theo quy định sau đây:

— Các xí nghiệp vận tải, bốc xếp được trích 24% trên tổng quỹ lương thực hiện cả năm của công nhân viên sản xuất kinh doanh để lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (trong tổng quỹ lương thực hiện phải loại trừ các khoản chi bất hợp lý như lương sản phẩm hỏng, lương ngừng việc vượt định mức cho phép và các khoản chi sai chính sách chế độ tiền lương).

— Các xí nghiệp đại lý vận tải được trích 20% trên tổng quỹ lương thực hiện cả năm.

Tỷ lệ phân phối giữa hai quỹ khen thưởng và phúc lợi là 70% cho quỹ khen thưởng, 30% cho quỹ phúc lợi.

2. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch:

Nếu xí nghiệp không hoàn thành 3 chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh đã nêu ở phần B thì cứ mỗi phần trăm (%) không hoàn thành về một chỉ tiêu phải trừ đi 2% số tiền được trích theo mức trích cơ bản của mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi.

3. Giảm trừ do vi phạm chế độ chính sách:

Ngoài việc giảm trừ 3 chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh nói trên, nếu xí nghiệp vi phạm một trong những điều quy định dưới đây thì tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ mà cứ mỗi điều vi phạm sẽ bị trừ từ 2 đến 5% số tiền được trích cho mỗi quỹ:

— Không bảo đảm vận chuyển an toàn hàng hóa, làm mất mát hư hao, đổ vỡ hàng hóa làm thiệt hại đến tài sản, vật tư, tiền vốn của Nhà nước và nhân dân.

Nếu mất mát hàng hóa nghiêm trọng thì không được công nhận hoàn thành kế hoạch.

— Vi phạm chế độ hợp đồng kinh tế, báo cáo thống kê, chính sách giá cả và kỷ luật thu nộp ngân sách và nội quy phục vụ hành khách.

— Đề xảy ra tai nạn chết người do khuyết điểm về quản lý hoặc do thiếu tinh thần trách nhiệm.

4. Trường hợp có lợi nhuận vượt kế hoạch :

Nếu xí nghiệp có lợi nhuận nộp vượt kế hoạch thì số lợi nhuận nộp vượt kế hoạch đó được trích vào các quỹ xí nghiệp 60% đối với các xí nghiệp vận tải, bốc xếp và 50% đối với các xí nghiệp đại lý. Số còn lại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Khi xác định số lợi nhuận thực hiện, phải loại trừ các khoản tăng lợi nhuận do khách quan, chỉ tính vào khoản tăng lợi nhuận do phần đầu chủ quan của xí nghiệp.

Nếu hoàn thành hoặc vượt mức kế hoạch nộp lợi nhuận nhưng không hoàn thành kế hoạch nộp các khoản khác vào ngân sách thì phải lấy lợi nhuận nộp kế hoạch bù cho số hụt kế hoạch về các khoản khác phải nộp ngân sách. Số lợi nhuận còn lại sau khi bù trừ mới là số để xét duyệt thực hiện nộp vượt kế hoạch lợi nhuận.

Nếu không hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận nhưng các khoản khác nộp ngân sách vượt kế hoạch thì không được lấy số nộp vượt này bù cho lợi nhuận nộp hụt kế hoạch.

Trường hợp nếu lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận nộp ngân sách thực hiện đạt hoặc vượt kế hoạch thì cũng không được công nhận là hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận nộp ngân sách vì trong trường hợp này đã chiếm dụng các nguồn vốn khác để nộp ngân sách.

5. Trường hợp xí nghiệp có lợi nhuận sản xuất bằng phương thức vay ngoại tệ của ngân hàng để nhập nguyên liệu chủ yếu dùng sản xuất mặt hàng xuất khẩu :

— Xí nghiệp phải chấp hành đúng chế độ của Nhà nước về xuất khẩu, nhập

khẩu, tín dụng ngân hàng và quản lý ngoại tệ. Mọi khoản thu chi phải hạch toán rõ ràng và quy về tiền Việt Nam theo tỷ giá hối đoái do Nhà nước quy định (xí nghiệp không được trích các quỹ xí nghiệp bằng ngoại tệ).

— Phần lợi nhuận xí nghiệp thu được do vay ngoại tệ của ngân hàng để sản xuất được hạch toán riêng và sau khi làm đầy đủ nhiệm vụ nộp thuế cho Nhà nước theo chế độ hiện hành và sau khi đã trả nợ và lãi vay ngân hàng bằng ngoại tệ thì được trích 60% để lập quỹ xí nghiệp. Số lợi nhuận này được phân bổ vào quỹ xí nghiệp theo tỷ lệ sau đây :

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Số lợi nhuận còn lại xí nghiệp phải nộp hết vào ngân sách Nhà nước.

6. Mức không chế hai quỹ khen thưởng và phúc lợi :

Nếu quỹ khen thưởng và phúc lợi trong cả năm của xí nghiệp được trích từ các nguồn sản xuất chính, sản xuất phụ cộng lại mà mỗi quỹ vượt quá sáu (6) tháng lương thực hiện bình quân trong năm của công nhân sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, thì số vượt sáu tháng lương (từ tháng thứ 7 trở đi) được phân phối như sau :

- 50% nộp ngân sách Nhà nước,
- 20% nộp cấp trên để lập quỹ dự trữ tài chính tập trung của Bộ và liên hiệp các xí nghiệp,
- 30% bổ sung cho các quỹ xí nghiệp, theo tỷ lệ :

- 60% cho quỹ khen thưởng,
- 20% cho quỹ phúc lợi,
- 20% cho quỹ phát triển sản xuất.

Số lợi nhuận còn lại nếu xí nghiệp không có nhu cầu bổ sung vốn lưu động định mức và vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được duyệt thì phải nộp hết vào ngân sách Nhà nước.

Nếu xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch bị giảm trừ mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi quá nhiều, không đạt mức bình quân đầu người 60 đồng cho cả hai quỹ cộng lại thì sẽ được ngân sách trợ cấp cho đủ mức bình quân đó. Việc phân bổ 60 đồng vào các quỹ khen thưởng và phúc lợi bao nhiêu do giám đốc xí nghiệp quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng vào việc phân phối lợi nhuận và trích quỹ xí nghiệp cho các xí nghiệp vận tải, bốc xếp, đại lý vận tải từ năm 1982. Các quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 1983

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH DOÃN

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGÔ THIẾT THẠCH

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 51-PC ngày 10-3-1983 hướng dẫn việc xét, cấp giấy phép cho xe ô-tô chạy đường dài.

Ngày 2-3-1979 Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 78-TTg và ngày 24-9-1982 Hội đồng bộ trưởng đã có quyết định số 166-HĐBT về việc chấn chỉnh một bước tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất của ngành giao thông vận tải, trong đó có quy định:

«Đề thực hiện triệt để tiết kiệm xăng dầu trong tình hình hiện nay, Bộ Giao thông vận tải phải có ngay kế hoạch điều hòa các luồng vận tải để tận dụng đường sắt, đường biển, đường sông đến mức cao

nhất, bảo đảm vận chuyển bằng đường sắt, đường thủy cho các ngành, các địa phương hạn chế vận chuyển đường dài bằng ô-tô».

«Đình chỉ các chuyến ô-tô chạy Bắc Nam của tất cả các ngành, các địa phương, kể cả xe chở khách và xe chở hàng, trừ những trường hợp đặc biệt phải được phép của Bộ Giao thông vận tải».

«Xe ô-tô của các ngành, của quân đội và của các địa phương chỉ được phép vận chuyển trong từng khu vực; việc sử dụng xe ô-tô để vận chuyển Bắc Nam hoặc đi quá cự ly 300 kilômét phải có giấy phép và chịu sự kiểm soát của Bộ Giao thông vận tải...».

Đề thi hành chỉ thị và quyết định của Chính phủ trên đây, Bộ Giao thông vận tải ra thông tư này hướng dẫn việc xét cấp giấy phép cho xe ô-tô chạy đường dài như sau.

I. NHỮNG LOẠI XE VÀ PHẠM VI GIỚI HẠN TỪNG KHU VỰC XE Ô-TÔ ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN

1. Tất cả xe ô-tô vận tải hàng hóa, hành khách thuộc lực lượng vận tải công cộng, lực lượng vận tải chuyên dùng của các cơ quan, các ngành ở trung ương và địa phương, trừ xe ô-tô thuộc lực lượng vũ trang (quân đội và công an) đều chỉ được phép hoạt động trong phạm vi từng khu vực quy định ở điểm 5 trong phần I của thông tư này.

Trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng ô-tô để vận chuyển đường dài vượt quá phạm vi khu vực đã quy định thì phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải quy định ở điểm 1 trong phần II của thông tư này.

Các loại xe con là phương tiện công tác của các cơ quan, xí nghiệp (không kinh doanh vận tải dưới bất cứ hình thức nào)

3662916